

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LỘC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH HẢI DƯƠNG **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2017/HNGĐ-ST

Ngày 07-7-2017

“V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LỘC - TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Thị Thúy - Giáo viên nghỉ hưu tại TT Gia Lộc, huyện Gia Lộc;
2. Bà Nguyễn Thị Lan - Giáo viên nghỉ hưu tại TT Gia Lộc, huyện Gia

Lộc;

- **Thư ký phiên toà:** Bà Nguyễn Thị Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương** tham gia phiên toà: Ông Phạm Sỹ Phụng – Kiểm sát viên;

Ngày 07 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 92/2017/TLST-HNGĐ ngày 09-5-2017 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2017/QĐST-HNGĐ ngày 13-6-2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2017/QĐST-HNGĐ ngày 30-6-2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Mai Thị T, sinh năm 1987;

ĐKHKT: Thôn C, xã G, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương.

Nơi cư trú: Số X, phố Lương Định C, thị trấn G, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương. Có mặt.

- Bì đơn: Anh Nguyễn Ngọc Th, sinh năm 1984;

Nơi cư trú: Thôn C, xã G, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 05-5-2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chi Mai Thi T trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Ngọc Th tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn tại UBND xã G, huyện Gia Lộc ngày 22-02-2005. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bản thân anh Th làm nghề tự do, khi nào có việc mới đi làm nên có những ngày rảnh rỗi không có việc, anh Th thường hay đi chơi bời, cờ bạc. Khi anh Th đi chơi về thường kiếm chuyện, gây sự chửi bới chị, có lần anh Th còn đánh chị. Bản thân anh Th còn có biểu hiện về

việc sử dụng ma túy, chị hỏi anh Th thú nhận có sử dụng ma túy. Ngoài ra, vợ chồng còn có mâu thuẫn về kinh tế. Nhiều lần vợ chồng cãi nhau, anh Th đã viết đơn xin ly hôn nhưng chị không ký vì T các con. Do năm 2016 vợ chồng mâu thuẫn căng thẳng nên tháng 10/2016 chị đã nộp đơn xin ly hôn anh Th lên Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc đến tháng 01/2017 chị đã rút đơn về để vợ chồng đoàn tụ cùng nuôi dạy các con. Nhưng từ đó đến nay tình cảm vợ chồng vẫn không cải thiện được, đã sống ly thân từ tháng 10/2016 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay chị xác định không còn tình cảm, vợ chồng không thể tiếp tục chung sống cùng nhau nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Ngọc Th.

- Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Nguyễn Long V, sinh ngày 08/4/2006 và Nguyễn Duy M, sinh ngày 17/7/2010. Khi chị bỏ về nhà để sinh sống vợ chồng đã phân chia con chung: anh Nguyễn Ngọc Th nuôi cháu V, còn chị nuôi cháu M. Sau khi vợ chồng ly hôn, chị đề nghị được nuôi dưỡng cháu M, còn anh Th nuôi dưỡng cháu V đến khi các cháu thành niên (đủ 18 tuổi). Hiện chị đang làm tại Công ty may MS ở Thạch Khôi, thành phố Hải Dương mức thu nhập trung bình là 6.300.000đ/tháng. Anh Th là thợ sơn thu nhập 280.000đ/ngày. Với mức thu nhập như trên đảm bảo mỗi người nuôi 01 con chung và không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Tại bản tự khai ngày 4-6-2017 bị đơn anh Nguyễn Ngọc Th trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Mai Thị T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn tại UBND xã G, huyện Gia Lộc ngày 22-02-2005. Sau khi kết hôn được 10 năm thì vợ chồng có mâu thuẫn nhỏ. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh uống rượu say đã có lời nói không hay với chị T. Vợ chồng đã sống ly thân đến nay gần 01 năm. Nay chị T có đơn ly hôn anh không nhất trí. Mong tòa án hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ nuôi dạy con.

Về con chung: Anh Th xác định vợ chồng có 02 con chung như chị T trình bày là đúng. Anh mong muốn vợ chồng đoàn tụ cùng chung sức nuôi con, nên không có quan điểm về nuôi con chung.

Quan điểm của chính quyền địa phương: Anh Nguyễn Ngọc Th và chị Mai Thị T kết hôn và sống tại địa phương. Trong cuộc sống chung anh chị có mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do anh Th có chơi bời, cờ bạc, vay nợ. Chị T đã bỏ về nhà bố mẹ để ở thị trấn Gia Lộc sinh sống gần một năm nay, khi đó thì giữa chị T và anh Th đã phân chia tài sản và phân chia nuôi con, mỗi người nuôi một con chung. Nay chị T có đơn xin ly hôn anh Th và giải quyết về nuôi con chung, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, chị T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện VKSND huyện Gia Lộc phát biểu :

- Về chấp hành pháp luật tố tụng dân sự: Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đã chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn chưa thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Về quan điểm nội dung giải quyết vụ án: Căn cứ vào Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Đề nghị HĐXX:

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Mai Thị T được ly hôn anh Nguyễn Ngọc Th.

2. Về con chung: Giao cho chị Mai Thị T nuôi dưỡng con chung Nguyễn Duy M, anh Nguyễn Ngọc Th nuôi dưỡng con chung Nguyễn Long V đến khi các cháu thành niên (đủ 18 tuổi) và 2 bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau.

Về án phí: Chị Mai Thị T phải chịu 300.000^d án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng, Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc nhận định:

[I] Về tố tụng: Chị Mai Thị T có đơn khởi kiện nộp Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc giải quyết về việc ly hôn và nuôi con chung giữa chị và anh Nguyễn Ngọc Th, cư trú tại thôn C, xã G, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương. Quá trình giải quyết vụ, Tòa án đã tiến hành các hoạt động tố tụng và cấp tổng đạt văn bản tố tụng cho anh Nguyễn Ngọc Th theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Nguyễn Ngọc Th đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai và tại phiên tòa vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc xét xử vắng mặt bị đơn tại phiên tòa là đúng pháp luật.

[II] Về hôn nhân: Chị Mai Thị T và anh Nguyễn Ngọc Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã G, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương ngày 22-02-2005 nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến cuối năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn Nguyên nhân mâu thuẫn do anh Th chơi bời, cờ bạc, vay nợ dẫn đến vợ chồng xô xát, cãi đánh nhau nên tháng 10/2016 chị T đã bỏ về gia đình nhà đẻ ở thị trấn Gia Lộc sinh sống. Khi bỏ về nhà đẻ sinh sống thì giữa anh Th và chị T đã phân chia tài sản và phân chia việc nuôi con chung: anh Nguyễn Ngọc Th nuôi cháu V, chị T nuôi dưỡng cháu M. Mặt khác, tháng 10-2016 chị T có đơn khởi kiện đề nghị tòa án giải quyết ly hôn với anh Th, đến tháng 01/2017 chị T rút đơn khởi kiện nhưng vợ chồng vẫn sống ly thân không ai quan tâm đến ai. Quá trình giải

quyết vụ án anh Th đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng lại không đến tòa án làm việc, tại phiên tòa hôm nay cũng vắng mặt. Như vậy, thể hiện việc anh Th không thiện chí gặp gỡ chị T để Tòa án hòa giải vợ chồng về đoàn tụ. Tại phiên tòa, chị T xác định đã ly thân thời gian dài, không còn tình cảm với anh Th, cuộc sống chung không có hạnh phúc. Từ các nhận định trên, xác định tình trạng quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh Th đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của chị T xin ly hôn anh Th theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[III] Về nuôi con chung: Chị T và anh Th đều xác định vợ chồng có hai con chung là Nguyễn Long V, sinh ngày 08-4-2006 và Nguyễn Duy M, sinh ngày 17-7-2010. Tháng 10-2016, chị T và anh Th đã phân chia việc nuôi con chung: anh Th nuôi dưỡng cháu Nguyễn Long V, chị T nuôi dưỡng cháu Nguyễn Duy M. Trong quá giải quyết vụ án, theo ý kiến của cháu V, nếu chị T, anh Th giải quyết ly hôn có nguyện vọng ở với anh Th. Chị T đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu M, còn anh Th trực tiếp nuôi dưỡng cháu V và không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng nhau. Vì vậy, để đảm bảo quyền chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, học tập và ổn định trong cuộc sống cho các con cần tiếp tục giao cho chị Mai Thị T nuôi dưỡng con Nguyễn Duy M, anh Nguyễn Ngọc Th nuôi dưỡng con Nguyễn Long V đến khi các con thành niên (đủ 18 tuổi) và hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

[IV] Về án phí: Nguyên đơn chị Mai Thị T phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147; điểm b khoản 1 Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân:* Cho ly hôn giữa chị Mai Thị T và anh Nguyễn Ngọc Th.
2. *Về nuôi con chung:* Giao con chung Nguyễn Duy M, sinh ngày 17-7-2010 cho chị Mai Thị T trực tiếp nuôi dưỡng; Giao con chung Nguyễn Long V, sinh ngày 08-4-2006 cho anh Nguyễn Ngọc Th trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các con thành niên (đủ 18 tuổi) và hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau.

Chị Mai Thị T và anh Nguyễn Ngọc Th đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

3. *Về án phí*: Chị Mai Thị T phải chịu 300.000^d án phí dân sự sơ thẩm (ly hôn), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp là 300.000^d theo biên lai thu tạm ứng án phí Tòa án số AB/2014/003412 ngày 08/05/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lộc- tỉnh Hải Dương. Chị T đã thực hiện xong nghĩa vụ nộp án phí dân sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo*: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị đơn (vắng mặt) có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Gia Lộc;
- Chi cục THADS huyện Gia Lộc;
- Các đương sự;
- UBND xã G, huyện Gia Lộc;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

NGUYỄN THỊ THU

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

NGUYỄN THỊ THU

